

Số: 1651 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3675/TTr-SXD ngày 29 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Khu vực bệnh viện, trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo nghề, trung tâm dịch vụ việc làm

Số TT	Loại phương tiện	Mức giá dịch vụ (đồng/xe/lượt)			Giữ xe tháng (đồng/xe/tháng)
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày và đêm	
1	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000	3.000	50.000

2	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	2.000	3.000	5.000	100.000
3	Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	9.000	12.000	21.000	315.000

2. Khu vực vui chơi, lễ hội, giải trí, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao

Số TT	Loại phương tiện	Mức giá dịch vụ (đồng/xe/lượt)		
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày và đêm
Gửi theo lượt (đồng/xe/lượt)				
1	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000	3.000
2	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	3.000	5.000	8.000
3	Xe ô tô 05 chỗ ngồi	15.000	30.000	45.000
4	Xe ô tô trên 05 chỗ đến 12 chỗ, xe có trọng tải dưới 3,5 tấn	20.000	40.000	60.000
5	Xe ô tô trên 12 chỗ, xe có tải trọng từ 3,5 tấn trở lên	30.000	60.000	90.000

3. Khu vực chợ

Số TT	Loại phương tiện	Mức giá dịch vụ (đồng/xe/lượt)		
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày và đêm
I Gửi theo lượt (đồng/xe/lượt)				
1	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000	3.000
2	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	2.000	4.000	6.000
3	Xe ô tô 05 chỗ ngồi	5.000	10.000	15.000
4	Xe ô tô trên 05 chỗ đến 12 chỗ, xe có trọng tải dưới 3,5 tấn	7.000	14.000	20.000
5	Xe ô tô trên 12 chỗ, xe có tải trọng từ 3,5 tấn trở lên	10.000	20.000	30.000
II	Gửi theo tháng (đồng/xe/tháng)	Bằng 50 lần giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày đối với từng loại xe tương ứng		

4. Trường hợp tổng thời gian trông giữ xe ban ngày và ban đêm từ 10 giờ trở lên thì giá thu theo giá cả ngày và đêm.

5. Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định.

Điều 2. Xác định thời gian giữ xe

1. Một (01) lượt xe: là 01 lần xe vào và ra ở điểm trông giữ xe.

2. Khung thời gian trông giữ xe:

a) Ban ngày: từ 06 giờ đến 18 giờ;

b) Ban đêm: từ sau 18 giờ đến trước 06 giờ sáng ngày hôm sau. Trường hợp gửi xe trong khung giờ ban ngày và lấy xe trong khung giờ ban đêm hoặc gửi xe trong khung giờ ban đêm và lấy xe trong khung giờ ban ngày thì được thu theo mức thu của khung giờ ban đêm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức kinh doanh dịch vụ có trách nhiệm thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Giá; theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về thành phần hồ sơ, báo cáo thẩm định phương án giá và mức giá đề xuất; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn, giám sát đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Giá; kiểm tra việc chấp hành và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp theo dõi, hướng dẫn đơn vị thực hiện đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: các PCVP;
- Trung tâm Tin học công báo;
- Lưu: VT, P.KT(MDung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu